

## QUYẾT ĐỊNH

**CỦA TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN SỐ 1550/2001/QĐ-TCHQ  
NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 2001 BAN HÀNH BẢN QUY ĐỊNH (TAM THỜI)  
THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI BƯU PHẨM, HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP  
KHẨU GỬI QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VÀ VẬT PHẨM, HÀNG HOÁ XUẤT  
KHẨU, NHẬP KHẨU GỬI QUA DỊCH VỤ CHUYÊN PHÁT NHANH**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

- Căn cứ Luật Hải quan ngày 29/06/2001.

- Xét đề nghị của ông Cục trưởng Cục Giám sát Quản lý về Hải quan.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định (tạm thời) về thủ tục Hải quan đối với bưu phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính và vật phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyên phát nhanh.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2002. Bãi bỏ các văn bản hướng dẫn trước đây về vấn đề này.

**Điều 3:** Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Hải quan tỉnh, thành phố, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hải quan và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.



**QUY ĐỊNH (TAM THỜI) THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI BƯU PHẨM, HÀNG  
HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU GỬI QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VÀ VẬT  
PHẨM, HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU  
QUA DỊCH VỤ CHUYÊN PHÁT NHANH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1550/2001/QĐ-TCHQ  
ngày 26 tháng 12 năm 2001 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)*

**I. QUY ĐỊNH CHUNG:**

1. Bưu phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (dưới đây gọi chung là hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu) gửi qua dịch vụ bưu chính làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan Bưu điện quốc tế (Bưu cục ngoại dịch, Bưu cục cửa khẩu biên giới).

2. Vật phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (dưới đây gọi chung là hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu) gửi qua dịch vụ chuyên phát nhanh (CPN):

- Trường hợp do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính kinh doanh thì làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan Bưu cục ngoại dịch hoặc Chi cục Hải quan sân bay quốc tế.

- Trường hợp do doanh nghiệp khác kinh doanh thì làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan sân bay quốc tế.

3. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính và doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyên phát nhanh (dưới đây gọi chung là doanh nghiệp) là người thay mặt chủ hàng trực tiếp làm thủ tục hải quan cho hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (trừ thư, túi ngoại giao, túi lãnh sự) và phải thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau đây của chủ hàng:

a. Khai hải quan;

b. Xuất trình hàng hoá để Hải quan kiểm tra;

c. Nộp thuế, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định của Pháp luật (nếu có);

d. Nhận hàng để xuất ra nước ngoài hoặc chuyển trả cho chủ hàng.

4. Việc nhận hàng xuất khẩu và trả hàng nhập khẩu:

- Đối với hàng hoá xuất khẩu: Doanh nghiệp tự tổ chức việc nhận hàng hoá xuất khẩu ở bất cứ đâu, nhưng nơi làm thủ tục hải quan để xuất khẩu là các Chi cục Hải quan quy định tại điểm 1, điểm 2 trên đây.

- Đối với hàng hoá nhập khẩu: Doanh nghiệp làm thủ tục hải quan để thông quan tại các Chi cục Hải quan quy định tại điểm 1, điểm 2 trên đây. Sau khi thông quan hàng hoá, doanh nghiệp chịu trách nhiệm quản lý bưu phẩm, hàng hoá và tự tổ chức trả bưu phẩm, hàng cho chủ hàng.

## 5. Khai hải quan:

- Doanh nghiệp là người khai hải quan.

- Áp dụng hình thức khai theo chuyến bay, chuyến giao hàng hoặc ca làm việc (dưới đây gọi là chuyến giao hàng). Mỗi chuyến giao hàng doanh nghiệp phải đăng ký 1 tờ khai hải quan để khai hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của nhiều chủ hàng.

- Chứng từ kèm tờ khai: bản kê chi tiết hàng hoá của từng lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu (theo mẫu HQ-01/BĐCPN ban hành kèm theo Quyết định này).

6. Doanh nghiệp thay mặt chủ hàng làm thủ tục hải quan, chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu và các chính sách thuế lệ phí, thu khác, kể cả việc ký biên bản và thực hiện quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan hải quan.

## II. THỦ TỤC CỤ THỂ

### 1. Thủ tục xuất khẩu:

#### 1.1. Trách nhiệm của doanh nghiệp:

Thực hiện các quy định tại điểm 3, điểm 5, điểm 6 phần I nêu trên.

#### 1.2. Trách nhiệm của cơ quan hải quan:

a. Làm thủ tục hải quan cho hàng hoá xuất khẩu theo đúng quy định.

b. Trường hợp hàng hoá không đủ điều kiện xuất khẩu thì Hải quan thông báo để doanh nghiệp làm thủ tục hoàn trả cho chủ hàng (trừ hàng hoá là mặt hàng cấm xuất khẩu).

c. Niêm phong hải quan xe chuyên dụng chở hàng xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan để chuyển tới cửa khẩu xuất.

### 2. Thủ tục nhập khẩu:

#### 2.1. Trách nhiệm của doanh nghiệp:

a. Thực hiện các quy định tại điểm 3, điểm 5, điểm 6 phần I nêu trên.

b. Trường hợp hàng hoá gửi qua dịch vụ bưu chính không trả được cho chủ hàng thì trước khi chuyển hoàn nước gốc, doanh nghiệp có trách nhiệm xuất trình hàng hoá đó cho Hải quan kiểm tra lại và làm thủ tục hoàn trả cho doanh nghiệp số tiền thuế đã nộp (nếu có) theo quy định về hoàn thuế của Bộ Tài chính.

#### 2.2. Trách nhiệm của Cơ quan Hải quan:

a. Làm thủ tục hải quan cho hàng hoá nhập khẩu theo đúng quy định.

b. Sau khi làm thủ tục hải quan, Hải quan quyết định thông quan hàng hoá. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm quản lý hàng hoá và tự tổ chức trả cho chủ hàng.

3. Túi ngoại giao, túi lãnh sự:

Thực hiện theo quy định tại Điều 61, Luật Hải quan ngày 29/06/2001 và pháp lệnh về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan của đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

4. Thủ tục chuyển cửa khẩu:

- Ban hành kèm theo Quyết định này Phiếu chuyển bưu phẩm, vật phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (ký hiệu HQ-02/CCK).

- Phiếu này được sử dụng trong trường hợp hàng hoá xuất khẩu chuyển cửa khẩu từ Chi cục Hải quan Bưu điện quốc tế đến Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất và hàng hoá nhập khẩu chuyển cửa khẩu từ Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập đến Chi cục Hải quan Bưu điện quốc tế.

- Trách nhiệm của Chi cục Hải quan lập phiếu: lập 02 phiếu và giao cho nhân viên doanh nghiệp cùng hàng hoá để chuyển cho Chi cục Hải quan cửa khẩu tiếp nhận.

- Trách nhiệm của Chi cục Hải quan tiếp nhận phiếu:

+ Tiếp nhận 02 phiếu và hàng hoá;

+ Xác nhận đầy đủ nội dung quy định trên 02 phiếu;

+ Lưu 01 phiếu, chuyển trả 01 phiếu cho Chi cục Hải quan lập phiếu.

Mẫu HQ-01/BĐCPN

TỔNG CỤC HẢI QUAN

**BẢN KÊ CHI TIẾT HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU**

Kèm theo tờ khai hải quan số:..... ngày..... tháng... năm 200...

STT	Tên, địa chỉ người gửi/ người nhận	Tên hàng	Số lượng	Trọng lượng	Số tiền thuế nhập	Ghi chú

Ghi chú: Nếu là hàng hoá xuất khẩu thì gạch bỏ chữ nhập khẩu, chữ người nhận và ngược lại.

**Xác nhận của Hải quan làm thủ tục**

(Ký tên, đóng dấu)

... ngày.... tháng... năm...

**Doanh nghiệp**

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu HQ-02/CCK**

TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM

Cục HQ tỉnh, TP....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chi cục HQ:.....

-----

Số.... ngày.....

**PHIẾU CHUYỂN BƯU PHẨM, VẬT PHẨM, HÀNG HOÁ  
XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU**

**I. Phần dành cho Hải quan nơi lập phiếu chuyển:**

Kính chuyển Chi cục Hải quan:.....

Lô hàng gồm bưu phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu được chuyển để làm thủ tục hải quan

Thời gian chuyển: Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 200.....

Phương tiện vận chuyển: ..... Số hiệu phương tiện vận chuyển:.....

Số lượng túi, gói; số hiệu cont:..... Tổng trọng lượng:.....

Niêm phong Hải quan: .....

Giấy tờ kèm theo.....

.....

Công chức Hải quan lập phiếu chuyển ký tên, ghi rõ họ tên:.....

Nhân viên doanh nghiệp nơi chuyển hàng hoá ký tên, ghi rõ họ tên:.....

**II. Phần dành cho Hải quan nơi tiếp nhận phiếu chuyển:**

Thời gian tiếp nhận: Hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 200.....

Xác nhận tình trạng thực tế về niêm phong hải quan, xi chì bưu điện, bao bì:

.....  
.....  
.....

Công chức Hải quan nơi tiếp nhận phiếu chuyển tiếp ký tên, ghi rõ họ tên:.....

Nhân viên doanh nghiệp nơi tiếp nhận bưu phẩm, hàng hoá ký tên, ghi rõ họ tên:.....

Hải quan nơi lập phiếu

Ngày... tháng... năm 200...

(Ký tên, đóng dấu nghiệp vụ)

Hải quan nơi tiếp nhận phiếu

Ngày... tháng... năm 200...

(Ký tên, đóng dấu nghiệp vụ)

Ghi chú:

- Trường hợp lô hàng được chuyển nguyên cont. chỉ ghi số hiệu cont., không phải ghi số lượng túi, gói.

- Nếu là bưu phẩm, vật phẩm, hàng hoá xuất khẩu thì gạch bỏ chữ nhập khẩu và ngược lại.



